

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân và ông Lương Văn Độ.

- Thư ký phiên toà: Bà Cầm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Văn L, sinh ngày 23/3/1991 tại xã C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Đ, xã C, tỉnh Sơn (trước sáp nhập là bản Đ, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lương Văn B và bà Lương Thị B; bị cáo có vợ là Tòng Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2025, đến nay. Có mặt.

Bị hại: Tòng Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản T, xã S tỉnh Sơn La (trước đây là bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La). Đã chết.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lương Văn T (chồng của bị hại), sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Sơn La (trước đây là bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La). Có mặt.

2. Ông Tòng Văn O, sinh năm 1960 và bà Tòng Thị T, sinh năm 1962 (bố mẹ của bị hại); nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Sơn La (trước đây là bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tòng Văn O và bà Tòng Thị : Ông Lương Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Chị Đỗ Thị Huyền N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản N II, xã S, tỉnh Sơn La (trước đây là bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Lường Thanh B, sinh ngày 07/3/2010 và cháu Lường Văn T, sinh ngày 15/11/2013 (con đẻ của bị hại); nơi cư trú: Bản T, xã S, Mã, tỉnh Sơn La (trước đây là bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Lường Thanh B và Lường Văn T: Ông Lường Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Sơn La (trước đây là bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn L trú tại bản Đ, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản Đ, xã C, tỉnh Sơn La), có giấy phép lái xe theo quy định (hạng C) có giá trị đến ngày 28/02/2029 và ký hợp đồng lao động làm lái xe tải cho chị Đỗ Thị Huyền N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản N II, xã S, tỉnh Sơn La.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/5/2025 L điều khiển xe ô tô BKS 26B-010.62 đi chở đất tại tổ dân phố 11 thị trấn S Mã (cũ), sau khi chở xong một chuyến thì trời mưa, do không chở đất được nữa nên L điều khiển xe ô tô đến bãi cát tại bản T, xã N, huyện S để chở cát về đổ tại bãi của nhà N tại tổ dân phố 10, thị trấn S. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô chở cát đến đoạn Km 42+150 tỉnh lộ 113 thuộc bản N II, xã N, huyện S (sau sáp nhập là bản N II, xã S, tỉnh Sơn La) theo hướng xã N - thị trấn S thì gặp đoạn đường xuống dốc, cong vòng bên trái và bị che khuất một phần tầm nhìn do có bụi tre bên trong lề trái vị trí đỉnh góc cua. Do L điều khiển xe ô tô đi nhanh, cùng với việc xuống dốc vào cua và trên mặt đường mép bên phải có đất cát nên L cho xe chiếm sang gần hết phần đường bên trái cùng lúc này thì chị Tòng Thị H, sinh năm: 1989 ở bản T, xã N, S (cũ) điều khiển xe mô tô BKS 26C1 - 276.70 di chuyển theo chiều ngược lại, H phát hiện xe ô tô đi ngược chiều chiếm hết phần đường của mình đã cho xe đi từ trên mặt đường xuống lề đường đất bên phải theo hướng di chuyển. Tại vị trí này, lề đường phải theo hướng di chuyển của H thấp hơn mặt đường 09cm, tiếp giáp lề đường phải là rãnh thoát nước mép cống bằng bê tông rộng 1,2 mét, tại lề đường phải chỗ hẹp nhất bị sạt lở rộng 0,7 mét nên H không tiếp tục đi trên lề đường được và phải điều khiển xe đi lên mặt đường thì bánh xe bị vấp vào mép đường khiến H và xe mô tô bị đổ ngã về bên trái xuống mặt đường. Khi L di chuyển đến phát hiện phía trước cách khoảng 10 mét H bị ngã ra đường nên đã đạp phanh và đánh lái về bên phải theo chiều đi của mình, do khoảng cách gần nên L đã không tránh được va chạm hàng bánh sau bên trái đã đâm trúng phần đầu và kéo lê Hỏa đi 08 mét rồi dừng lại. Hậu quả: Tòng Thị H tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện S (cũ) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, kiểm tra nồng độ cồn kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc đoạn đường tỉnh lộ 113 Km 42 + 150 đường thuộc địa phận bản N II, xã N, S. Hướng Tây là hướng giao thông đi xã N; hướng Đông là hướng đi thị trấn S; hướng Bắc tiếp giáp với khu vực vườn nhà bà Vũ Thị T; hướng Nam tiếp giáp với khu vực đất trống nhà ông Lành Văn H. Lấy hướng giao thông thị trấn S - xã N làm hướng khám nghiệm.

Đoạn đường xảy ra tai nạn được làm bằng bê tông, lòng đường rộng 3,50 mét, mặt đường gồ ghề, lề đường phải bằng đất cát rộng 0,90 mét chỗ hẹp nhất là 0,63 mét, lề đường thấp hơn mặt đường 09cm, tiếp giáp lề đường phải là rãnh thoát nước, mép công bằng bê tông sâu 1,2 mét so với lề đường. Tại lề đường phải chỗ hẹp nhất bị sạt lở rộng 0,7 mét; lề đường trái bằng đất cát cao hơn so với mặt đường 5cm, lề đường trái rộng 1,80 mét. Từ điểm tai nạn về hướng thị trấn S là đoạn đường tương đối thẳng, từ điểm tai nạn về phía đi xã N là đoạn đường lên dốc cong bên phải với độ dốc trung bình là 03⁰. Từ điểm tai nạn về phía hai đầu đoạn đường khoảng cách 150 mét không phát hiện biển báo giao thông. Lấy mép đường phải làm mép chuẩn. Lấy cột đèn bằng kim loại trên nền đất bên trong rãnh thoát nước phải vị trí km 42 + 160 làm điểm chuẩn ký hiệu A.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí nạn nhân Tòng Thị H trong trạng thái nằm úp ở trên phần đường bên phải. Từ điểm đầu đến mép chuẩn là 2 mét, đến điểm A là 12,40 mét; điểm chân đến mép chuẩn là 4,05 mét, xung quanh điểm đầu có nhiều vết dịch nhày màu trắng xám, dịch màu đỏ trên diện rộng (vị trí số 1); Xe ô tô BKS 26B – 010.62 đỗ trên phần đường và lề đường trái, trong đó hàng bánh xe bên phải nằm trên lề trái, hàng bánh xe bên trái nằm trên phần đường trái, từ trục trước bên phải đến mép đường trái là 1,25 mét, từ trục sau bên phải đến mép đường trái là 1,15 mét, từ trục trước bên trái đến mép chuẩn 2,40 mét, từ trục sau bên trái đến mép chuẩn là 2,10 mét, đến điểm A là 11,10 mét. Đến điểm đầu vị trí số 1 là 1,1 mét (vị trí số 2); Xe mô tô BKS 26C1 - 276.70 nằm đổ nghiêng sang trái ở trên phần đường phải. Từ trục sau đến mép chuẩn là 0,10 mét, đến điểm A là 4,95 mét. Đến điểm đầu vị trí số 1 là 8,80 mét (vị trí số 3); Là vết cày trượt đứt đoạn màu trắng nằm trên phần đường phải, rộng 0,02cm, dài 2,25 mét kết thúc tại càng để chân trước bên trái xe mô tô (vị trí số 3). Từ điểm đầu đến mép chuẩn là 0,20 mét, đến trục bánh sau bên phải xe ô tô vị trí số 2 là 4,90 mét, đến điểm A là 6,50 mét. Từ điểm cuối đến mép chuẩn là 0,80 mét (vị trí số 4); Là hai vết mài trượt màu trắng bám dịch nhày màu xám nằm trên mặt đường dài 8,10 mét, rộng 0,15 mét kết thúc tại vị trí điểm đầu số 1 và bên dưới bánh xe ô tô phía sau, hàng bánh thứ hai bên trái. Từ điểm đầu vết mài trượt đến mép chuẩn là 1,55 mét, đến điểm A là 6,00 mét (xác định là điểm va chạm đầu tiên) (vị trí số 5).

Khám nghiệm tử thi đối với chị Tòng Thị H xác định:

+ Đầu, mặt: Biến dạng, dập nát, khuyết mất, tổ chức da, cơ, xương 1/2 đầu, mặt bên phải.

+ Cổ: bầm dập, rách nát vùng cổ trước xuống vai phải, xuống cánh tay, cẳng tay phải. Dập nát lộ xương.

+ Ngực, bụng: Toàn bộ 1/2 ngực phía trên xây xước, bầm tím, sờ nắn có dấu hiệu lạo xạo xương lồng ngực.

+ Tay chân: Toàn bộ da, cơ cánh tay dập nát lộ xương, cẳng tay phải gấp góc biến dạng, lạo xạo xương, các ngón bàn tay phải gấp góc biến dạng; cổ bàn tay phải dập nát, biến dạng hoàn toàn; cẳng tay trái dập nát toàn bộ da cơ xương.

+ Chân mặt trước gối phải xây xước da, bầm tím trên diện 7cm x 4cm, mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân trái xây xước da trên diện 3cm x 5cm.

+ Lưng, mông: Toàn bộ phần lưng 1/2 trên xây xước da, bầm tím.

* Mổ tử thi: Rạch mổ kiểm tra vết thương vùng đầu, mặt thấy toàn bộ các xương ở đầu, mặt vỡ phức tạp, nhiều mảnh rời, tổ chức não dập nát toàn bộ.

Ngày 04/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết và nồng độ cồn trong máu của Tòng Thị H. Tại bản kết luận giám định tử thi số 571/KLGDĐT-PC09 ngày 21/5/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Nguyên nhân chết của Tòng Thị H là chết do mất não; Nồng độ cồn trong máu 00mg/dL.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu HOWO, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh BKS 26B-010.60: Không bị hư hỏng.

Tiến hành cân tải hàng hóa trên xe kết quả: Tải trọng hàng hóa được chở trên xe theo đúng trọng tải quy định.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng, **số máy**, BKS 26C1-276.70 xác định: Mặt nạ phần nhựa tiếp giáp giữa đèn chiếu sáng và đèn báo rẽ phía trước bên phải có vết nứt vỡ kích thước 02 x 0,2cm; kính đèn báo rẽ phía trước bên phải có vết mài xước trên diện 03 x 04cm; phần ngoài mặt nạ bên trái có vết mài xước 4 x 0,3cm; gương chiếu hậu bên trái bị cong gấp từ trước về sau, từ phải qua trái; giá đỡ chân trước bên phải có vết mài trượt kim loại kích thước 1,5 x 1,5 cm. Người điều khiển phương tiện là Tòng Thị H có giấy phép lái mô tô hạng A1 theo quy định.

Ngày 06/5/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Yêu cầu định giá tài sản gửi: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S (cũ) tiến hành định giá tài sản đối với những phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn Trắng Đen Bạc, biển kiểm soát 26C1 - 276.70, số khung RLHJA3921NY122026, số máy JA39E2618931.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận:

- Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS: 26C1-276.70 có tổng giá trị 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 16/5/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Giám định dữ liệu điện tử là video thu thập được từ camera của gia đình anh Đinh Việt T, sinh năm 1997 có camera hướng ra đường tỉnh lộ 113 trên địa phận bản N II, xã N, huyện S (cũ) ghi lại một phần nội dung diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 04/5/2025.

Tại bản Kết luận giám định số: 600/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 02 File video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Tại biên bản đo nồng độ cồn trong hơi thở số: 02253 hồi 09 giờ 35 phút ngày 05/5/2025 của Công an tỉnh Sơn La đối với Lường Văn L, kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000 mg/L, không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy trong cơ thể đối với Lường Văn L ngày 04/5/2025 của Công an xã Nà Nhị kết quả: Âm tính.

Về bồi thường dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, ngày 14/5/2025 Lường Văn L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Tòng Thị H số tiền là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu đồng), gia đình Tòng Thị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-KV3 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La truy tố bị cáo Lường Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố Lường Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lường Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Lường Văn L từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị cáo Lường Văn L và người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lường Văn T đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 125.000.000đ, đã bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao trả 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 26B - 010.62, nhãn hiệu HOWO, loại xe Tải tự đổ, màu sơn xanh cho chị Đỗ Thị Huyền N quản lý, sử dụng.

Trả cho ông Lương Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn Trắng Đen Bạc, biển kiểm soát 26C1 - 276.70, số khung RLHJA3921NY122026, số máy JA39E2618931, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng (**không có chìa khóa xe kèm theo**).

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ông Tòng Văn O và bà Tòng Thị T, người đại diện hợp pháp của cháu Lương Thanh B và cháu Lương Văn T: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã (khu vực 3 – Sơn La), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người được tòa án triệu tập: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn O, bà Tòng Thị T vắng mặt, nhưng đã ủy quyền cho ông Lương Văn T. Bị đơn dân sự vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lương Thanh B và cháu Lương Văn T vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có người đại diện là ông Lương Văn T (bố đẻ) có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tình tiết định tội: Tại phiên toà bị cáo Lương Văn L thừa nhận, bản thân là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự và có giấy phép lái xe hạng C còn thời hạn. Ngày 04/5/2025 khi điều khiển xe ô tô tải BKS 26B-010.62 trên đường tỉnh lộ 113 đoạn Km 42+150 thuộc bản N II, xã N, huyện S (sau sáp nhập là bản N II, xã S, tỉnh Sơn La) là đoạn đường cong vòng bên trái, xuống dốc, tầm nhìn bị hạn chế bị cáo đã không làm chủ phương tiện và không đi về phần đường bên phải dẫn đến va chạm với Tòng Thị H bị ngã xuống mặt đường bên trái khi điều khiển xe mô tô BKS 26C1-276.70 đi ngược chiều đến. Hậu quả: Tòng Thị H tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng trị giá 870.000đ (*tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ được thu thập như sau: Phù hợp với nội dung bản cáo trạng; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người làm chứng; Biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lương Văn L điều khiển (xe ô tô) tham gia giao thông, đã không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ: Xác định nguyên nhân gây tai nạn do Lương Văn L gặp đường cong vòng bên trái, xuống dốc, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ đi sát về phần đường bên phải. Hành vi của Lương Văn L đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 12, Điều 17 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận Lương Văn L điều khiển xe ô tô vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người, tài sản hư hỏng trị giá 870.000 đồng (*tám trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, tài sản của công dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b "tích cực bồi thường khắc phục hậu quả", điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", gia đình bị hại có **đơn xin giảm nhẹ hình**

phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Lương Văn L phạm tội với lỗi vô ý, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có cơ quan tổ chức giám sát, giáo dục nên việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Song bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật Hình sự.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 26B - 010.62, nhãn hiệu HOWO, loại xe Tải tự đổ, màu sơn xanh, qua tra cứu đăng ký xe mang tên Đỗ Thị Huyền N. Địa chỉ: Bản N II, xã N, huyện S (cũ). Kết quả tra cứu phương tiện xe ô tô không phải là phương tiện đang được thông báo truy tìm hoặc là tang vật trong vụ án khác. Ngày 30/6/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trả cho chị Đỗ Thị Huyền N quản lý, sử dụng là có căn cứ, cần ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn Trắng Đen Bạc, biển kiểm soát 26C1 - 276.70, số khung RLHJA3921NY122026, số máy JA39E2618931, qua tra cứu đăng ký xe mang tên Lương Văn T, địa chỉ bản T, xã N, huyện S (sau sáp nhập là bản T, xã S, tỉnh Sơn La). Qua điều tra, xác minh xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Thiêm. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó cần trả lại cho ông Lương Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Việc bị cáo Lương Văn L và người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lương Văn T đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 125.000.000đ, đã bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự, cần ghi nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án

Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Buộc bị cáo Lương Văn L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự

Ghi nhận bị cáo Lương Văn L và người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lương Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 125.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng), đã bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho ông Lương Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn Trắng Đen Bạc, biển kiểm soát 26C1 - 276.70, số khung RLHJA3921NY122026, số máy JA39E2618931, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng (không có chìa khóa xe kèm theo)

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phong Thi hành án dân sự khu vực 3 – Sơn La.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao trả 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 26B - 010.62, nhãn hiệu HOWO, loại xe Tải tự đổ, màu sơn xanh cho chị Đỗ Thị Huyền N quản lý, sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/9/2025.

Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 3 -Sơn La (02 bản);
- Cơ quan THAHS tỉnh Sơn La;
- UBND xã C, tỉnh Sơn La;
- Công an xã C, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, An văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên